

Nhận diện đặc điểm kiến trúc người Hoa tại tuyến phố Hoàng Văn Thụ, thành phố Nam Định

Identifying the architectural features of the Chinese community at Hoang Van Thu street in Nam Dinh city

Hà Tiến Văn¹, Đặng Thị Phương Nga²; Nguyễn Thị Bình Minh²,
Vũ Nguyễn Gia Thịnh², Vũ Xuân Thiện², Dương Minh Đức²

Tóm tắt

Thành phố Nam Định nằm trong khu vực Phủ Thiên Trường có hơn 700 năm¹ lịch sử, được hình thành từ triều đại nhà Trần. Người Hoa gốc Quảng Đông và Triều Châu di trú tới Việt Nam từ thế kỷ XVI và định cư chủ yếu tại tuyến phố Hoàng Văn Thụ, Hàng Sắt. Do chịu sự tác động nhiều yếu tố, người Hoa thường xây dựng nhà theo lối kiến trúc của nơi họ di trú đến. Tuy nhiên, hình thức mặt tiền và tổ chức không gian sinh sống vẫn có những nét đặc trưng nhất định. Di sản kiến trúc người Hoa để lại tại thành phố Nam Định nay vẫn tồn tại nhưng do chưa có sự quan tâm của chính quyền nên đã bị biến đổi và xuống cấp nghiêm trọng. Bài báo với mục đích nhận diện và xác định quỹ di sản kiến trúc người Hoa tại khu phố cổ, qua đó bước đầu tạo lập các tài liệu khoa học làm cơ sở cho công tác bảo tồn di sản kiến trúc đô thị tại thành phố Nam Định trong tương lai.

Từ khóa: Kiến trúc người Hoa (KTNH), Khu phố cổ (KPC), Thành phố Nam Định (TPND), Hoàng Văn Thụ (HVT)

Abstract

Nam Dinh city is located in the Phu Thien Truong area with more than 700 years of history, dating back to the Tran dynasty. Chinese people of Guangdong and Chaozhou origin migrated to Vietnam in the 16th century and settled mainly on Hoang Van Thu and Hang Sat streets. Due to the influence of many factors, Chinese people often build houses according to the architectural style of the place they migrated to. However, the facade form and living space organization still have certain characteristics. The architectural heritage left by the Chinese in Nam Dinh city still exists, but due to lack of government attention, it has been seriously changed and degraded. The article's purpose is to identify and define the Chinese architectural heritage fund in the old town, thereby initially creating scientific documents as a basis for the preservation of urban architectural heritage in the city. Nam Dinh in the future.

Key words: Chinese Architecture (CA); Aient Quarter (AQ), Nam Dinh City (NDC), Hoang Van Thu (HVT)

¹Giảng viên Bộ môn Lịch sử và bảo tồn di sản kiến trúc, Khoa Kiến trúc - Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội

²Sinh viên Khoa Kiến trúc

Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội

ĐT: 0912151956; Email: hatienvan@gmail.com

Ngày nhận bài: 06/05/2024

Ngày sửa bài: 15/05/2024

Ngày duyệt đăng: 19/05/2024

(1) Hoàng Chương Dương, Địa danh Nam Định, Nhà xuất bản thế giới, 2023, 66 tr

1. Đặt vấn đề

Thành phố Nam Định có lịch sử phát triển từ thời Trần, hành cung Thiên Trường tại cổ hương Tức Mặc được lập để làm nơi đi về của các Vua và thượng Hoàng. Vị Hoàng là một kho lương thực xuất hiện từ thời Lý, Thành Nam là kho lương, một quân doanh, và là địa điểm dân cư sầm uất¹. Qua các thời kỳ, nơi đây luôn khẳng định được vị trí một trung tâm kinh tế, chính trị của tỉnh Nam Định. Quá trình phát triển của Phủ Thiên Trường đến TPND đã để lại một di sản kiến trúc nhà và phố phường rất nhiều giá trị. Tuy nhiên số lượng công trình cổ không quá lớn so với các đô thị cổ như Hà Nội, Hội An chỉ còn khoảng hơn 300 nhà ở có niên đại từ 60 – 120 năm, và 9/40 công trình công cộng xây từ thời Pháp thuộc. Đặc biệt dày đặc hơn 63 nhà cổ tại tuyến phố Hoàng Văn Thụ, một trong những nơi cộng đồng người Hoa đã từng sinh sống.

Bài báo khoa học về “Nhận diện đặc điểm KTNH tại tuyến phố HVT TPND” được nhóm nghiên cứu chọn với mục tiêu định hướng đúng đắn về việc nhận diện đặc điểm hình thức mặt tiền các ngôi nhà cổ cũ. Để làm được điều đó cần tiến hành khảo sát, phân loại, đánh giá các dạng nhà ở tại tuyến phố, tìm hiểu đặc điểm KTNH tại Đông Nam Á, Việt Nam và tại TPND để xây dựng các cơ sở nhận diện đặc điểm. Mục đích của bài báo nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học cho các công tác nghiên cứu, cho các dự án bảo tồn kiến trúc đô thị của TPND.

2. Thực trạng vấn đề nghiên cứu

2.1. Quá trình hình thành Khu phố cổ Thành phố Nam Định:

TPND nằm ở phía Bắc sông Đào và có nguồn gốc từ thế kỷ XIII, được đề cập trong các tài liệu lịch sử của nhà Trần. Thành phố phát triển thành trung tâm thương mại sầm uất và văn hóa quan trọng của khu vực này. Trải qua các triều đại phong kiến đến thời Pháp thuộc Thành phố Nam Định đã chính thức được thành lập ngày 17 tháng 10 năm 1921, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập TPND, nổi tiếng với nền văn hóa truyền thống và các ngành nghề như dệt may, thủ công mỹ nghệ và nông nghiệp. Sau khi chiếm Nam Định năm 1884, thực dân Pháp thiết lập cơ quan hành chính, nhà máy công nghiệp và hệ thống chợ. KPC Nam Định nằm dọc sông Đào, đã từng tồn tại hơn 40 phố cổ như Hàng Vàng, Hàng Bát, Hàng Nâu và Hàng Rượu, phát triển bằng cách loại bỏ các thành lũy phong kiến và hòa trộn kiến trúc Pháp với kiến trúc truyền thống Việt Nam. KPC Nam Định phản ánh kiến trúc cổ truyền Việt Nam, Trung Hoa và phong cách Phục Hưng, trở thành trung tâm thương mại và công nghiệp đầu thế kỷ XX.

2.2. Hiện trạng kiến trúc công trình cổ tại tuyến phố HVT thành phố Nam Định

Phố Hoàng Văn Thụ, tên cũ là phố Khách, Pháp đặt là Rue Maréchal Foch, dài 1.400m, rộng 7m, chỉ giới mặt đường 13m; từ Trần Nhân Tông đến cuối là đường Trường Chinh. Một số căn nhà trên phố HVT đã được sửa chữa vẫn còn giữ gìn được nét

(1) Hoàng Chương Dương, Địa danh Nam Định, Nhà xuất bản thế giới, 2023, 67 tr



Hình 2.1. Sự biến đổi cấu trúc đô thị của KPC TP. Nam Định (bản đồ năm 1883 và 2022) (Bài báo thực hiện)



Hình 2.2. Bản đồ khu vực người Hoa đã sinh sống (Bài báo thực hiện)



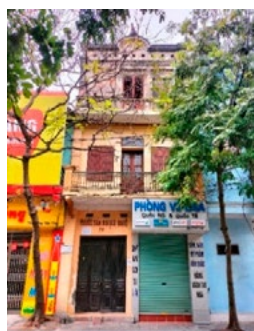
Hình 2.3. Phố Hoàng Văn Thụ - 1905 (Nguồn: André Salles, Kho lưu trữ Thư viện Quốc gia Pháp)



83 Hoàng Văn Thụ



127 Hoàng Văn Thụ



72 Hoàng Văn Thụ



168 Hoàng Văn Thụ

Hình 2.4. Một số nhà cổ của người Hoa tại TP HVT



Hình 2.5. Bản đồ định vị nhà cổ tại TP HVT



Hình 2.6. Các chi tiết đặc trưng trên mặt tiền nhà ở phố HVT

kiến trúc cổ xưa. Nhiều căn nhà thấy rõ sự xuống cấp, không được sử dụng nhiều. Những con phố với những ngôi nhà cổ dần dần xấu đi bởi sự xuống cấp và không được bảo quản sửa chữa thường xuyên.

Nghiên cứu tập trung xem xét các đặc điểm mặt đứng của nhà ở người Hoa trên phố HVT, phố cổ nhất với cộng đồng người Hoa gốc Quảng Đông và Triều Châu (tỉnh Quảng Đông, CHND Trung Hoa). Theo các tư liệu ảnh lịch sử, và theo các nguồn sử liệu ghi chép lại, tuyến phố HVT vào cuối TK XIX là nơi người Hoa sinh sống, và theo các đặc điểm sinh sống tụ cư của người Hoa tại miền Bắc, người Hoa sống khá khép kín, tập trung thành một cộng đồng (như làng Minh Hương hoặc khu phố Khách). Vì vậy, có thể khẳng định toàn bộ nhà ở tuyến phố HVT là của người Hoa đã từng sinh sống. Sau khi người Hoa di cư về nước trước năm 1979, người Việt đã chiếm hữu và sinh sống tại đây từ đó tới giờ.

Khảo sát về mặt hình dáng cho thấy đa phần kiến trúc nhà ở tại phố HVT được xây dựng trước năm 1979 đều có hình dáng mặt tiền, kiểu kết thúc mái theo lối kiến trúc truyền thống Việt Nam, và kiến trúc thời Pháp thuộc. Khảo sát các chi tiết kiến trúc trên mặt tiền như tường chắn mái mặt tiền, kết cấu đỡ mái, kiểu dáng cửa đi, cửa sổ, chi tiết trang trí cột, diềm phân tầng cho thấy có một vài nét đặc trưng không giống với các chi tiết kiến trúc tại các nhà ở tương tự ở các tuyến phố cổ còn lại ở TP.Đ.Đ.

Xác định nhà cổ tại tuyến phố HVT.

Bài báo xác định các công trình nhà cổ dựa theo các tài liệu nghiên cứu về phố cổ Nam Định, thông tin tham vấn từ các nhà nghiên cứu KPC Nam Định và thông tin từ cộng đồng địa phương (các đối tượng có tuổi đời trên 60 tuổi, và sinh sống tại Nam Định vào thời điểm trước năm 1979). Dãy phố chắn tổng cộng có 36 nhà, gồm các số nhà sau: 40, 52, 62, 72, 92, 94, 100, 102, 136, 138, 146, 148, 150, 158, 164, 166, 168, 170, 172, 180, 192, 206, 210, 212, 214, 226, 260, 262, 290, 296, 298, 310, 312, 320, 324, 350. Dãy phố lẻ tổng cộng có 27 nhà, gồm các số nhà sau: 77, 79, 81, 83, 125, 127, 137, 149, 157, 159, 161, 171, 181, 207, 223, 231, 237, 261, 263, 269, 303, 311, 319, 325, 343, 345, 349.

Bài báo đánh giá hiện trạng 63 nhà cổ tại tuyến phố HVT theo 4 tiêu chí đánh giá: (1) Tính nguyên gốc; (2) Phong cách

thẩm mỹ; (3) Chức năng hoạt động; (4) Tình trạng công trình. Trong đó (I) là tình trạng kém; (II) là tình trạng trung bình; (III) là tình trạng tốt.

Tính nguyên gốc: 10/63 công trình = 15,9%

Phong cách thẩm mỹ: 11/63 công trình = 17,5%

Chức năng hoạt động: 61/63 công trình = 96,8%

Tình trạng công trình: 55/63 công trình = 87,3%

Công trình có tiềm năng bảo tồn thấp: 5/63 (7,9%)

Công trình có tiềm năng bảo tồn trung bình: 42/63 (66,6%)

Công trình có tiềm năng bảo tồn cao: 16/63 (25,3%)

2.3. Tổng quan các nghiên cứu có liên quan.

Các nghiên cứu đã tổng hợp các dữ liệu về Kiến trúc Khu phố cổ TP. Nam Định: (1) PGS. TS. KTS. Nguyễn Bá Đang, Cải tạo bảo tồn nâng cấp các khu phố cổ, cũ trong các đô thị Việt Nam, Viện kiến trúc Quốc gia, 1995. (Trích phần Bảo tồn Khu phố cổ, cũ Nam Định); (2) Ths. Hoàng Dương Chương, Địa danh Nam Định, UBND tỉnh Nam Định, 2023; (3) Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố Nam Định, Thành Nam – Địa danh và giai thoại, NXB Văn hóa Dân tộc, 2012; (4) Đề tài nghiên cứu Khoa học Bảo tồn và phát huy giá trị nhà ở phố cổ Nam Định do nhóm sinh viên Nguyễn Bá Thành Vinh, Trần Thị Thu Giang, Cao Đăng Khải với GVHD ThS. KTS. Hà Tiến Văn.

Các nghiên cứu đã tổng hợp các dữ liệu về kiến trúc người Hoa tại TP. Hội An, TP. Hồ Chí Minh và TP. Hà Nội: (1) Nguyễn Hồng Mao, Thần tích đền Thiên Hậu (dấu tích xã Minh Hương xưa) – Những phát hiện mới về khảo cổ học năm, Viện Khảo cổ học Việt Nam, 1996, trang 523 – 528; (2) Trần Thị Thái Hà, Quá trình tụ cư của người Hoa ở Nam Định, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á, số 9/2011, trang 52 – 60; (3) TS. Đào Vĩnh Hợp, Miếu và Hội quán của người Hoa ở Việt Nam (từ thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XIX), Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Đại học Quốc gia TP. HCM, 2020; (4) TS. Võ Thị Ánh Tuyết, Di tích kiến trúc cổ của người Hoa ở Hội An (Quảng Nam), Luận án Tiến sĩ Khảo cổ học, Đại học Quốc gia TP. HCM, 2022

Các nghiên cứu đã tổng hợp các dữ liệu về tổ chức điểm văn hóa – xã hội gắn với sự phát triển của đô thị



Hình 3.1. Từ trái sang phải: Nhà Wok'er - Nhà Tai Chảo kiểu Quảng Phúc, kiểu người Hẹ - Hakka, kiểu Triều Sơn

đồng thời là lịch sử hình thành cộng đồng người Hoa ở Việt Nam nói chung và ở một số cộng đồng người Hoa lớn ở các đô thị Việt Nam nói riêng, các tài liệu đã cập nhật tình hình tình trạng các công trình kiến trúc của người Hoa để lại. Cơ bản các nhà nghiên cứu kiến trúc đều theo hướng đi kiến trúc của Hoa là một phần trong kiến trúc 54 dân tộc anh em của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, chưa có một nghiên cứu cụ thể nào về đặc điểm kiến trúc người Hoa tại thành phố Nam Định.

3. Cơ sở nhận diện đặc điểm KTNH tại tuyến phố HVT TPND

3.1. Cơ sở về điều kiện hình thành của KTNH.

Bài báo nghiên cứu các điều kiện hình thành đặc điểm kiến trúc của người Hoa tại nguyên quán và TPND, gồm: Điều kiện tự nhiên, Bối cảnh lịch sử, Phong tục tập quán, Giao lưu văn hóa, Kinh tế xã hội.

Điều kiện tự nhiên: Người Hoa gốc Quảng Đông và Triều Châu sống ở vùng cận nhiệt đới ẩm, khí hậu tương đồng với miền Bắc Việt Nam, nhiệt độ trung bình 27°C, mát mẻ quanh năm, mùa hè đôi lúc nắng nóng vào giữa trưa.

Bối cảnh lịch sử: Lịch sử Trung Quốc có nhiều nguyên nhân khiến người Hoa di cư ra nước ngoài. Theo PGS. TSKH. Trần Khánh, có 5 nguyên do chính: Di cư sinh thái, thương mại, chính trị - chiến tranh, lao động, học tập.

Phong tục tập quán của người Hoa: Đời sống tín ngưỡng đa dạng, lễ cúng giỗ ông bà tổ tiên là truyền thống quan trọng. Triết lý Nho Giáo khiến người Hoa coi trọng gia đình và các mối quan hệ cộng đồng như dòng tộc và đồng hương.

Cơ sở giao lưu văn hoá: Từ thế kỷ XVII, người Hoa hội nhập mạnh mẽ vào xã hội Việt Nam, coi Việt Nam là quê hương thứ hai, thường sống trong cộng đồng khép kín và ít hòa nhập với người Việt.

Cơ sở kinh tế xã hội: Người Hoa nổi tiếng là những nhà buôn giỏi, chủ yếu sống bằng buôn bán và thủ công nghiệp

ở Bắc Bộ, được chính quyền địa phương tôn trọng và tự do phát triển phong tục, tập quán, tín ngưỡng.

Quá trình hình thành cộng đồng người Hoa ở Nam Định: Bị ảnh hưởng bởi hệ thống nội thủy nối từ Vị Hoàng đến Kê Chợ - Thăng Long để vận chuyển hàng hóa và sự phát triển của hải cảng Hải Phòng, dẫn đến sự suy tàn của khu phố người Hoa tại Vị Hoàng từ cuối thế kỷ XVI đến năm 1978.

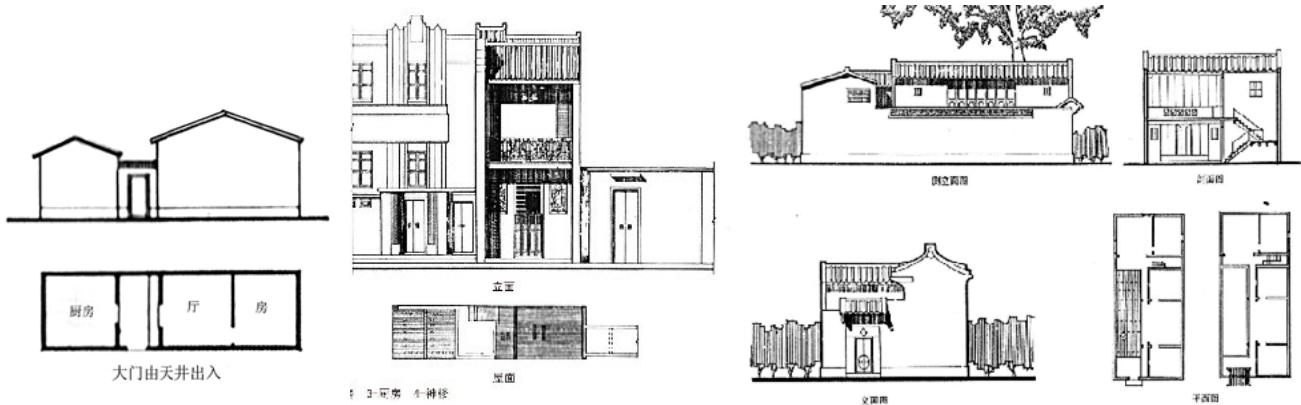
3.2. Đặc điểm Kiến trúc người Hoa tại Quảng Đông và Triều Châu.

Từ xa xưa, cư dân của một số tỉnh của Trung Hoa, vì công việc làm ăn, họ thường xuyên dùng thuyền buồm chở hàng hóa từ chính quốc sang các nước lân cận để giao thương, buôn bán. Người Hoa di cư tới khu vực Đông Nam Á (ĐNA) từ rất sớm và liên tục trong nhiều thế kỷ, từ nhiều địa phương khác nhau. Hoa kiều hầu hết sống ở các nước ĐNA, bốn vùng có số Hoa kiều lớn: (1) Người Phúc Kiến: miền nam tỉnh Phúc Kiến, Truyền Châu và Kim Môn; (2) Người Triều Châu: vùng núi Vũ Di ở phía bắc tỉnh Quảng Đông và Hoa kiều Triều Sơn đại diện bởi Triều Châu và Sán Đầu (phía Đông Nam tỉnh Quảng Đông); (3) Người Quảng Đông ở các thị trấn tỉnh Quảng Đông; (4) Người Khách Gia (người Hẹ - Hakka) ở phía bắc Quảng Đông, đại diện bởi Mai Châu và Hưng Ninh.

Cơ bản nguyên quán của người Hoa tại Nam Định là người Quảng Đông và người Triều Châu thuộc tỉnh Quảng Đông (cùng trong vùng văn hóa Lĩnh Nam). Người Hoa ở Nam Định được xác định là người Quảng Đông và người Triều Châu là chính thông qua hội quán Quảng Đông và hội quán Triều Châu của họ xây dựng tại TP. ND.

Về mặt hình thức kiến trúc

Đặc điểm Phong cách kiến trúc truyền thống tại nguyên quán là Nhà Wok'er - Nhà Tai Chảo - 鑊耳屋, nhà dân gian Lĩnh Nam truyền thống với đặc điểm đặc trưng đầu hồi của nó có hình dạng như tai của một cái chảo nên nó được gọi là Nhà Tai Chảo. Trong đó có 3 phong cách – dựa theo khu vực địa lý – kiểu Quảng Phúc, kiểu Khách Gia (người Hẹ - Hakka) và kiểu Triều Sơn. Nhà kiểu kiến trúc Khách Gia (Người Hẹ - Hakka - 客家建筑) khác với kiến trúc Quảng Phúc, thể hiện ở chiều rộng, chiều cao, kiểu dáng và hình thức của đầu hồi chảo cũng như vật liệu sử dụng. Nhà kiểu Kiến trúc Triều Sơn (潮汕建筑鑊耳屋) hình thức, hình khối và



Hình 3.2. Từ trái sang phải: Ngôi nhà ống tre đơn giản có bếp ở phía trước có cửa chính từ bên hông; ống tre trong đô thị cổ; nhà Mingziwu (Hình trích từ “Nhà ở dân gian Quảng Đông” của Lu Yuanding và Wei Yanjun)



Hình 3.3. Từ trái sang phải: Nhà Tây Quan – Nhà có hẻm bên hông; Mặt đứng điển hình của nhà Qilou (Hình trích từ “Nhà ở dân gian Quảng Đông” của Lu Yuanding và Wei Yanjun)

đường nét trang trí màu xám của đầu hồi tai chèo của kiến trúc Triều Sơn công kênh và phức tạp hơn

Đặc điểm đặc trưng

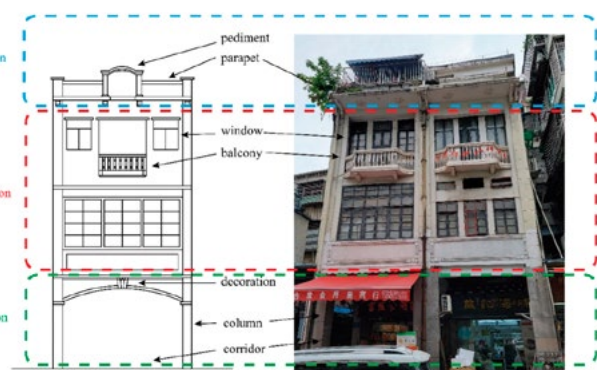
Chi tiết kiến trúc đặc trưng: (1) Tai nôi/ Tai chèo/ Tai thỏ và đầu hồi xương cá; (2) Đầu hồi: tai nôi, xương cá, họa tiết rồng; (3) Mái nhà: sườn phẳng, ngói đơn giản, mái dốc; (4) Mặt tiền: Lan can Bảo Bình, cửa sổ bốn hoa, cổng nhà nhỏ. Bức tường đầu hồi của nhà phụ nữ còn được gọi là “bức tường Aotou - 鳌头墙”, có nghĩa là “đi đầu” phía trước cao và phía sau thấp, các lớp tầng dần, tức là “từng bước một”. hai dãy phòng cánh ở hai bên sân thường gọi là “đai leo đôi - 双登带”; giữa các dãy có đường trải đá xanh, suốt lối đi lên gọi là “mây xanh thẳng lên - 青云直上”.

Về mặt tổ chức mặt bằng

Dựa vào cơ sở nghiên cứu kiến trúc truyền thống Quảng Đông, bài báo hệ thống có 4 kiểu nhà sau đây có khả năng ảnh hưởng nhất định đến kiến trúc của người Hoa xây dựng tại TP. Nam Định, với việc ghi nhận sự xuất hiện của 4 dạng nhà trên đã xuất hiện tại khu phố người Hoa tại nhiều đô thị tại Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng: (1) Nhà ống Tre, (2) Nhà Mingziwu, (3) Nhà Quan Tây, (4) Nhà Qilou,

(1) Nhà ống tre - 竹筒屋民居

Nhà ống tre là loại nhà có cửa sổ đơn, ở một số vùng người ta gọi là “nhà đầu thẳng”. Những ngôi nhà ống tre được người dân bình thường sử dụng hầu hết đều là những ngôi nhà một tầng ở nông thôn và có những tòa nhà ở các thành phố, thị trấn. Đặc điểm mặt phẳng của nó là chiều rộng của mỗi hộ hẹp, thường khoảng 4 mét, độ sâu phụ thuộc vào chiều dài địa hình, thường ngắn từ 7 đến 8 mét và dài tới 12 đến 20 mét.



(2) Nhà Mingziwu - 明字屋民居

Những ngôi nhà Mingzi ở Xiguan, Quảng Đông thường được sử dụng bởi các hộ gia đình tương đối khá giả. Cách bố trí của chúng về cơ bản giống như những ngôi nhà ống tre. Nhưng được xây dựng thêm sân trong và gian phòng.

(3) Nhà Tây Quan - Nhà có hẻm bên hông - 大型天井院落式民居

Thường có một con hẻm thường được gọi là “ngõ Qingyun - 青云巷 – Ngõ Thanh Vân” cạnh bên hông nhà, tách biệt với những người hàng xóm. Qingyun Lane có nghĩa là “bước lên mây xanh” và có nhiều mục đích khác nhau như giao thông (dành cho phụ nữ và người hầu), phòng cháy chữa cháy, thông gió, chiếu sáng, thoát nước, dọn dẹp phân và nhà vệ sinh. Lối vào ngõ Qingyun thường được làm thành một cổng nhỏ. Khi ngõ Qingyun dài, người ta thêm một ô cửa ở giữa để ngăn cách.

(4) Nhà Qilou - 骑楼

Thuật ngữ “qilou” có thể được dịch sang tiếng Anh là “riding building”. Về mặt kiến trúc, các tòa nhà Qilou là “những tòa nhà khung bê tông hình vòng cung kết hợp các yếu tố mặt tiền phương Tây với các hình thức sắp xếp không gian nội thất địa phương.”

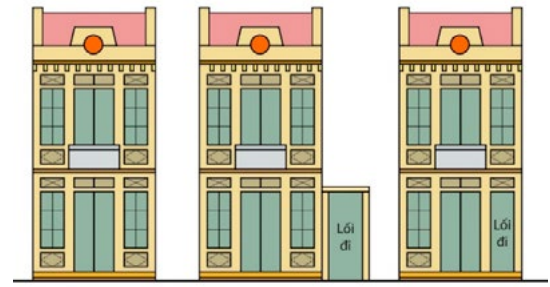
4. Nhận diện đặc điểm KTNH tại tuyến phố HVT tại thành phố Nam Định.

4.1. Phương pháp nhận diện đặc điểm KTNH tại tuyến phố HVT, TP. Nam Định

Để nhận diện đặc điểm của nhà ở người Hoa, bài báo đi sâu tìm hiểu các đặc điểm kiến trúc tại nguyên quán của họ, kiểu kiến trúc họ xây dựng nhà tại TPND, kiểu kiến trúc nhà



Hình 4.1. Mặt đứng điển hình các phong cách KTNH tại KPC TP. Nam Định (Bài báo thực hiện)



Hình 4.2. Hình thức Ngõ Thanh Vân KTNH tại KPC TP. Nam Định (Bài báo thực hiện)

cổ xây dựng tại thành phố Nam Định của người Việt để có thể so sánh nhận diện làm rõ các chi tiết khác biệt mang đặc trưng của người Hoa.

4.2. Nhận dạng công trình theo đặc điểm kiến trúc truyền thống tại nguyên quán

Về đặc điểm hình thức kiến trúc

Chi tiết kiến trúc đặc trưng: (1) Mái chào/ Tai nôi/ Tai chào/ Tai thổ và đầu hồi xương cá; (2) Chi tiết kiến trúc: Cửa sổ/ cửa đi bằng gỗ, có kích thước nhỏ; (3) mặt đứng tam dải; (4) Chi tiết trang trí mặt tiền: Lan can Bảo Bình, cửa sổ bồn hoa, Mái nhà: sườn phẳng, ngói đơn giản, mái dốc, Đầu hồi: tai nôi, xương cá, họa tiết rồng; (5) Ngõ Qingyun, ngõ bên hông; (6) Mái hiên Qilou. Kết quả khảo sát nhận diện đặc điểm công trình người Hoa tại khu phố cổ Nam Định theo kiến trúc tại nguyên quán như sau:

- (1) Mái chào: 0/63 công trình = 0%
- (2) Chi tiết kiến trúc: 14/63 công trình = 22,2%
- (3) Mặt đứng tam dải: 13/63 công trình = 20,6%
- (4) Chi tiết trang trí: 7/63 công trình = 11,1%
- (5) Ngõ Qingyun: 37/63 công trình = 58,7%
- (6) Mái hiên Qilou: 0/63 công trình = 0%

Về đặc điểm tổ chức mặt bằng

Dựa vào cơ sở nhận diện kiến trúc tại nguyên quán của người Hoa ở TPND bài báo hệ thống có 4 kiểu nhà sau đây: (1) Nhà ống Tre, (2) Nhà Mingziwu, (3) Nhà Tây Quan, (4) Nhà Qilou.

- (1) Nhà Ống tre: 54/63 công trình = 85,7%
- (2) Nhà Tây Quan: 0/63 công trình = 0%
- (3) Nhà Mingziwu: 0/63 công trình = 0%
- (4) Nhà Qilou: 0/63 công trình = 0%

Các công trình khảo sát trên tuyến phố Hoàng Văn Thụ chủ yếu thuộc dạng nhà ống tre, với đặc điểm mặt tiền hẹp, phù hợp cư dân đô thị. Một số đặc điểm còn giữ được như ngõ bên hông, cửa gỗ nhỏ, mặt đứng tam dải và một số ít chi tiết trang trí. Kiến trúc của KPC không mang đặc điểm của kiến trúc truyền thống Quảng Đông mà đã thay đổi để phù hợp với bối cảnh địa phương.

- Nhận dạng công trình theo đặc điểm kiến trúc bản địa tại TPND.

Dựa vào cơ sở nhận diện một số phong cách kiến trúc ở TPND bài báo hệ thống đặc điểm Kiến trúc ngoại nhập tại có ảnh hưởng đến kiến trúc địa phương (KPC TP. ND) bao gồm: Tiền Thực dân, Tân cổ Điển, Art Decor, Pháp Hoa

Tiền Thực dân: 3/63 công trình = 4,8%

Tân cổ Điển: 10/63 công trình = 15,9%

Art Deco: 34/63 công trình = 53,9%

Pháp Hoa: 2/63 công trình = 3,2%

4.3. Đặc điểm KTNH tại tuyến phố Hoàng Văn Thụ

- Nhận diện phong cách KTNH tại tuyến phố Hoàng Văn Thụ

Theo TS Nguyễn Quốc Bảo, trong luận án tiến sĩ của mình, ông cho rằng phong cách kiến trúc nhà ở đô thị tại Việt Nam gồm 6 loại chính lần lượt là (1) Phong cách truyền thống Việt Nam, (2) phong cách tiền thực dân, (3) phong cách Tân cổ điển (4) phong cách địa phương Pháp, (5) phong cách Đông Dương, (6) phong cách Art Deco. Theo khảo sát, tại KPC ND nhà ở đa số thuộc phong cách Art Deco, trong khi theo phong cách tại vùng Lĩnh Nam gốc của người Hoa tại Nam Định, các công trình chủ yếu thuộc kiểu nhà ông tre với hành lang bên. Cho thấy kiến trúc của khu phố HVT bị ảnh hưởng nhiều từ kiến trúc bên ngoài, không mang những đặc điểm của kiến trúc nguyên quán. Kiểu nhà cổ truyền Quảng Đông (kiểu Mingziwu, ba-năm gian, nhà Tây Quan) của người Hoa không còn thích hợp với điều kiện khí hậu nóng ẩm và hoàn cảnh sống ở Việt Nam.

Để thích ứng với điều kiện khí hậu và kinh tế - xã hội ở Việt Nam, nhà ở của những cư dân gốc Hoa ở Việt Nam đã có rất nhiều thay đổi gồm hai kiểu nhà chính:

(1) Kiểu nhà cổ truyền Mingziwu, ba-năm gian, nhà Tây Quan, của người Hoa không còn thích hợp với điều kiện khí hậu nóng ẩm và hoàn cảnh sống ở Việt Nam nên đã được cải tạo từng bước với các dạng nhà khác nhau để tối giản lại với nhà người Việt. Tuy nhiên vẫn dễ nhận thấy mối quan hệ giữa nhà ở cổ truyền với các dạng nhà mới đó. Từ kiểu nhà đóng kín, bịt bùng dần tiến đến các dạng nhà mở, thông thoáng ...

(2) Nhà ở đô thị cũng chịu ảnh hưởng lớn bởi kiến trúc bản địa phổ biến là kiến trúc Tiền thực dân, Tân cổ Điển, Art Deco, v.v. Thời kỳ đầu, diện tích nhà ở người Hoa so với người Việt tương đối lớn nên ít xuất hiện việc xây cao tầng, chủ yếu là nhà 1 tầng giống như nhà ông truyền thống của người Việt. Giai đoạn cuối tk XIX, đầu thế kỷ XX, dưới sức ép của việc gia tăng dân số và mở rộng không gian diện tích sử dụng, các công trình nhà ở được người Hoa xây dựng coi nới, nâng tầng theo lối cải tạo hoặc xây mới, tạo nên diện mạo mới cho đô thị.

- Công trình nhà ở mang phong cách kiến trúc truyền thống Quảng Đông

Trong KPC Nam Định, có 14 căn nhà ở vẫn giữ nguyên hình thức và diện mạo ban đầu của công trình nhà ở truyền

thống, chiếm 22,23% trong tổng số 63 căn. Các công trình này là minh chứng cho sự hình thành và phát triển của khu phố trước khi người Hoa đến sinh sống. Mặt đứng của những căn nhà này thường tuân thủ theo kiểu truyền thống, có các đặc điểm cụ thể: Thông thường, đây là những căn nhà ống cao 1 tầng rưỡi, bao gồm 1 tầng chính và 1 tầng lửng, tuy nhiên có trường hợp cao 2 tầng do áp lực về diện tích sử dụng. Cấu trúc không gian: Các nhà có nhiều tầng với các chức năng khác nhau phát triển theo chiều sâu, xen kẽ với các sân trong để tăng cường ánh sáng tự nhiên. Phía mặt tiền thường là không gian buôn bán, trong khi phía bên trong là không gian sản xuất hoặc kinh doanh. Tầng lửng hoặc tầng gác phía trên thường dành cho việc sinh sống hoặc để lưu trữ hàng hóa. Hình thức mặt đứng: Mặt đứng của nhà vuông vắn, mái dốc lợp ngói truyền thống và sử dụng cửa vẩy với mục đích tối đa hóa không gian bên trong và bên ngoài nhà để phục vụ kinh doanh buôn bán.

- Công trình nhà ở mang phong cách kiến trúc thuộc địa

Phong cách kiến trúc thuộc địa tại Nam Định bao gồm Phong cách Tiền thực dân, Phong cách Tân Cổ Điển, Pháp Hoa. Trên tuyến phố Hoàng Văn Thụ, số lượng nhà ở mang phong cách kiến trúc thuộc địa chỉ chiếm ít, với 15/63 căn, tỷ lệ là 23,81%. Thường được xây dựng từ năm 1858 đến 1954, khi cộng đồng người Hoa bắt đầu hình thành tại đây. Tuy nhiên, trong KPC, số lượng các công trình thuộc diện này không nhiều như khu vực phố Tây, vì cơ sở hạ tầng đã ổn định từ trước. Đặc điểm chung của kiến trúc này là sự kết hợp giữa hai nền văn hóa Á - Âu, thể hiện qua không gian chức năng và trang trí mỹ thuật. Các công trình này thường có tầng cao từ 2 đến 3, với cấu trúc không gian tổ chức phù hợp cho việc kinh doanh và sinh sống. Mặt đứng của những công trình này thường được trang trí theo phong cách phương Tây, chi tiết tỉ mỉ và phong cách cổ điển.

- Công trình nhà ở mang phong cách Art Deco

Trào lưu kiến trúc Art Deco, bắt nguồn từ Pháp và phát triển mạnh mẽ vào những năm 1920-1930, nhanh chóng lan rộng vào Việt Nam và đặc biệt là Nam Định, chiếm 34/63 công trình trên tuyến phố, tỷ lệ 53,96%. Các công trình Art Deco thể hiện sự đổi mới trong kiểu dáng và trang trí, kết hợp giữa các yếu tố truyền thống và hiện đại. Xây dựng muộn hơn so với các công trình khác trên tuyến phố, thường có số tầng cao và khối nhà lớn. Cấu trúc tổ chức không gian

tập trung vào kinh doanh và sinh sống. Điểm đặc biệt là hình thức trang trí mặt đứng, thể hiện rõ nét của trào lưu nghệ thuật hiện đại, mang đậm nét tinh giản và hiện đại, kết hợp giữa họa tiết hình học cơ bản và các khối trang trí mềm mại, hài hòa.

5. Kết luận

Cộng đồng người Hoa tại Nam Định tuy có thời gian hình thành và phát triển lâu đời hơn so với tại các đô thị khác, đây cũng là một yếu tố dẫn tới việc kiến trúc của người Hoa tại đây có sự giao thoa rõ nét với kiến trúc Việt, khác với kiến trúc người Hoa tại các đô thị khác.

Kiến trúc của người Hoa tại HVT, ít xuất hiện đặc điểm Kiểu nhà cổ truyền Quảng Đông, do không còn thích hợp với điều kiện khí hậu nhiệt đới nóng ẩm và hoàn cảnh sinh sống (kinh tế - xã hội) ở Việt Nam nên họ đã biến đổi nhà cổ truyền của họ để thích nghi với bối cảnh mới và cũng để hòa nhập với nhà người Việt địa phương, sự thay đổi này không chỉ ở loại hình nhà, mà từ kết cấu bộ khung nhà đến cách bố trí trên mặt bằng sinh hoạt cũng khác xa với nhà cổ truyền của người Hoa. Tuy nhiên vẫn dễ nhận thấy mối quan hệ ít ỏi giữa nhà ở cổ truyền Quảng Đông với các dạng nhà mới đó. Dạng nhà ống tre vẫn được sử dụng phổ biến tại KPC TP. Nam Định với cùng điều kiện phát triển nhà ống đô thị cùng với lối đi bên hông, dù có sự biến đổi để phù hợp hơn với điều kiện sinh sống mới.

Sự giao thoa này đến từ nhiều yếu tố, ngoài yếu tố thời gian như đã nêu trên, chúng ta có những yếu tố cấu thành khác như việc người Hoa sử dụng những người thợ Việt trong quá trình xây dựng, trùng tu các công trình của mình. Những người thợ Việt Nam với tay nghề cao nhưng giá nhân công thường rẻ là lựa chọn ưu tiên cho những ông chủ người Hoa trọng việc lựa chọn thợ nghề. Những người thợ này đã đem công nghệ xây dựng, chất liệu kiến trúc Việt Nam vào trong các công trình người Hoa.

Kiến trúc người Hoa là quỹ di sản kiến trúc quan trọng của khu phố cổ TP. Nam Định, người Hoa đã sinh sống thời gian dài tại đây, có ảnh hưởng nhất định đến mặt kiến trúc đô thị với khu phố cổ góp phần tạo nên đặc trưng và bản sắc của kiến trúc Nam Định, đánh dấu một quá trình phát triển đô thị trong lịch sử./.

Tài liệu tham khảo

1. ThS. Hoàng Dương Chương, *Địa danh Nam Định*, UBND tỉnh Nam Định, Nam Định, 2023
2. ThS. KTS. Phan Đăng Trình, *754 năm Kiến trúc TPND*, NXB Mỹ Thuật, 2016
3. HEND, UBND TPND, *Thành Nam – Địa danh và giai thoại*, NXB Văn hóa Dân tộc, 2012
4. PGS. TS. KTS. Nguyễn Bá Đang, *Cải tạo bảo tồn nâng cấp các khu phố cổ, cũ trong các đô thị Việt Nam*, Viện kiến trúc Quốc gia, 1995. (Trích phần Bảo tồn Khu phố cổ, cũ Nam Định)
5. Akram Zwiain & Azizi Bahaudin, *Place Identity in the eclectic style interiors of vernacular courtyard shop-houses in Heritage City*, George Town, Malaysia., Universiti Sains Malaysia, 2019
6. TS. Đào Vĩnh Hợp, *Miếu và Hội quán của người Hoa ở Việt Nam (từ thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XIX)*, luận án Tiến sĩ Lịch sử, Đại học Quốc gia TP. HCM, 2020
7. TS. Võ Thị Ánh Tuyết, *Di tích kiến trúc cổ của người Hoa ở Hội An (Quảng Nam)*, Luận án Tiến sĩ Khảo cổ học, Đại học Quốc gia TP. HCM, 2022
8. PGS. TS. Dương Văn Huy, *Người Hoa ở Việt Nam – Thời kỳ nhà Nguyễn trước Pháp thuộc*, NXB KHXH, 2023
9. Ming Ho Li, Yi Yu, Hongni Wei & Ting On Chan, *Classification of the qilou (arcade building) using a robust image processing framework based on the Faster R-CNN with ResNet50*, *Journal of Asian Architecture and Building Engineering*, 23:2, 595-612, DOI: 10.1080/13467581.2023.2238038, 29/06/2023
10. Ronald G. Knapp, *China's Vernacular Architecture – House form and Culture*, University of Hawaii Press, Hawaii, 1986, ISBN 0-8248-1204-2
11. Ronald G. Knapp, *China's Old Dwellings*, Uni. of Hawaii Press, Hawaii, 2000, ISBN 0-8248-2075-4
12. Lu Yuanding và Wei Yanjun - 引自陆元鼎、魏彦钧, *Kiến trúc dân gian Quảng Đông*, Viện Thiết kế Quảng Đông, 2008, ISBN 978-7-112-10312-6
13. PGS. TS. KTS. Phạm Đình Việt, *Bảo tồn di sản Kiến trúc và Đô thị*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2008
14. Đơn Đức Khải – Trần Thị Phương Liên, *Trương Khiết Mi dịch, Nhà ở Trung Quốc*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2011, ISBN 978-604-58-0511-4